

Số: 63/KH-UBND

Bãi Cháy, ngày 27 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số toàn diện phường Bãi Cháy năm 2024

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030; số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030; số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 phê duyệt Đề án nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Căn cứ Các Quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông: số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 phê duyệt chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; số 2294/QĐ-BTTTT ngày 21/11/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022; số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0 hướng tới Chính phủ số;

Căn cứ các Nghị quyết của Tỉnh ủy: số 05-NQ/TU ngày 09/4/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 311/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 về ban hành Bộ Chỉ số đo lường Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh; số 3687/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 về phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh phiên bản 2.0;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh

đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024 Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 11/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Hạ Long về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố Hạ Long về việc Chuyển đổi số toàn diện thành phố Hạ Long năm 2024, Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy ban hành Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện năm 2024, như sau:

I. MỤC TIÊU NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục bám sát các quan điểm, định hướng lớn, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và hoàn thành các mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; các Quyết định đề án Chính phủ về Chuyển đổi số; Nghị quyết số 09/NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Nghị quyết chuyên đề, định hướng của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh và Thành ủy có liên quan.

- Huy động sự tham gia tiên phong, đi đầu của tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, tất cả các bộ phận trong hệ thống chính trị Thành phố trong thực hiện chuyển đổi số đảm bảo thường xuyên, liên tục, theo phương châm chuyển đổi số không có lộ trình kết thúc mà phải luôn được cập nhật, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống” và chuyển đổi số chỉ thành công khi có sự quyết tâm, quyết liệt của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

- Ưu tiên chuyển đổi số đối với các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm và liên quan mật thiết đến người dân: an sinh xã hội, y tế, giáo dục, du lịch và tổ chức cán bộ.

2. Chủ đề chuyển đổi số năm 2024

Tập trung xây dựng, khai thác, chia sẻ dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số gắn với nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành với các định hướng trọng tâm: (1) Người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (2) Các cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu để ra quyết định, phục vụ sản xuất, kinh doanh; (3) Cơ quan nhà nước sử dụng dữ liệu theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định; (4) Tạo ra những kết quả rõ nét, thiết thực trong triển khai Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND Thành phố về chuyển đổi số toàn diện thành phố Hạ Long; (5) Duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của địa phương.

3. Mục tiêu cụ thể (25 mục tiêu)

3.1. Phát triển Dữ liệu số (03)

- 100% dữ liệu và triển khai xây dựng dữ liệu về du lịch hướng tới hoàn thành dữ liệu số, nền tảng số về du lịch.

- 100% cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của địa phương được kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp của thành phố và của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin của địa phương đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước ngày 30/9/2024 và được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt trước ngày 31/12/2024.

3.2. Về phát triển Chính quyền số (10)

- 100% hồ sơ được số hóa ngay từ khâu tiếp nhận đến kết quả (100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được ký số) và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản Công dân điện tử; 30% thủ tục hành chính được cung cấp biểu mẫu nhập liệu điện tử.

- 100% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/ tổng số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ; Phần đầu đạt 99,8% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công các hồ sơ phát sinh nghĩa vụ tài chính của địa phương trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 45%.

- Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại Bộ phận một cửa của phường đạt 100%.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của phường được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công khai TTHC đạt 100%.

- Tối thiểu 30% cán bộ, công chức của UBND phường được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ, văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ khai khác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn: 100%.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp: 100%.

3.3. Về phát triển kinh tế số (04)

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt: Thu ngân sách nhà nước (phí, lệ phí) đạt trên 97%; thu từ TTHC do công an thực hiện đạt trên 50%; Điện đạt trên 97%; Nước đạt trên 90%; Giáo dục đạt trên 90%; Bộ phận Một cửa hiện đại Tiếp nhận và trả kết quả đạt 100%. Chi trả lương, trợ cấp bảo hiểm xã hội, thất nghiệp đạt trên 60%; đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đạt trên 40%.

- Tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã sử dụng thương mại điện tử đạt tối thiểu 60%.

- 100% đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử đạt trên 50%.

3.4. Về phát triển xã hội số (06)

- Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%.

- Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93%.

- Trên 60% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh.

- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phần đầu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình.

- 95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấp hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2.
- Tăng số lượng điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt.

(Chi tiết các mục tiêu chuyển đổi số tại Phụ lục 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

Kế hoạch năm 2024 đặt ra và triển khai **29 nhiệm vụ**, giao và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các trường học, các bộ phận liên quan và các khu phố chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, đồng bộ để hoàn thành và đạt chất lượng, bao gồm: (1) Nhận thức số - 03 nhiệm vụ; (2) Thẻ chế số - 02 nhiệm vụ; (3) Phát triển hạ tầng số - 03 nhiệm vụ; (4) Dữ liệu, nền tảng số - 03 nhiệm vụ; (5) Nhân lực số - 02 nhiệm vụ; (6) An toàn thông tin mạng - 01 nhiệm vụ; (7) Về xây dựng Chính quyền số - 05 nhiệm vụ; (8) Về phát triển kinh tế số - 03 nhiệm vụ; (9) Về phát triển xã hội số - 07 nhiệm vụ.

(Chi tiết nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục 02 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các loại hình báo chí, các nền tảng truyền thông của Thành phố, cổng thông tin điện tử, thông tin cơ sở, các nền tảng mạng xã hội ... để tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin.

- Đẩy mạnh hoạt động tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải các thông điệp thiết thực, gần gũi và các kỹ năng số cơ bản thông qua các ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, đảm bảo an toàn thông tin cá nhân, sử dụng các ứng dụng thông minh...

- Tham gia tốt các lớp tập huấn về chuyển đổi số, Bộ chỉ số chuyển đổi số do các cấp tổ chức. Tổ chức nhân rộng các mô hình, tổ chức điển hình dẫn đầu trong chuyển đổi số.

- Chủ động nghiên cứu học, tuyên truyền, phổ biến các kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả của các địa phương trong nước được đăng tải trên Cổng thông tin T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông; đồng thời tuyên truyền, chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay trong tỉnh để nhân rộng.

- Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã trên địa bàn thông qua các hình thức phù hợp.

2. Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch, quyết định các chủ trương, cơ chế, tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, sơ kết hàng quý.

- Các cơ quan, đơn vị, Tổ công nghệ số cộng đồng chủ động, chịu trách nhiệm và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới cơ quan, đơn vị, khu phố; chủ động tự kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng tháng, quý.

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương,

nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng cuộc sống người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị và công tác đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng.

- Việc triển khai các dự án/nhiệm vụ về chuyển đổi số tuân thủ nguyên tắc kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả, thành tựu từ hệ thống chính quyền điện tử, đô thị thông minh, phù hợp với điều kiện và đặc thù từng lĩnh vực, cơ sở đảm bảo hiệu quả, thiết thực, không được để xảy ra lãng phí.

- Cán bộ, công chức, bộ phận liên quan tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh gồm các hệ thống của Chính quyền điện tử tỉnh (thư công vụ, hệ thống thông tin xử lý văn bản, Cổng dịch vụ công tỉnh...) và các nền tảng mới được triển khai để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, chuyên môn, phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

3. Giải pháp về đào tạo, nguồn nhân lực

- Nêu cao vai trò, ý thức, trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cơ sở trong hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu trong chuyển đổi số, trực tiếp tham gia các khóa đào tạo, tập huấn do tỉnh, thành phố tổ chức.

- Phối hợp, xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng số, quản trị số, lãnh đạo số, chiến lược chuyển đổi số,... để đào tạo, tập huấn cho 100% lãnh đạo phường và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn.

- Xây dựng chương trình, triển khai tham gia tốt các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi toàn diện môi trường làm việc lên môi trường số cho cán bộ, công chức và tạo được lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng ra toàn xã hội phục vụ chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia khóa đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, cán bộ nòng cốt chuyển đổi số để tham mưu triển khai chuyển đổi số, làm chủ thiết bị, hệ thống, nền tảng số dùng chung.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX về chuyển đổi số; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo về chuyển đổi số; khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo và trang bị cho người lao động các kỹ năng cần thiết để tham gia chuyển đổi số.

- Xác định các lĩnh vực ưu tiên cần chuyển đổi số để bố trí, sắp xếp nhân lực chất lượng cao, trình độ chuyên sâu về chuyển đổi số; phân đấu đến năm 2025 các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm đều được bố trí nhân lực phù hợp, đúng chuyên môn.

4. Giải pháp tài chính

- Huy động các nguồn lực cho thực hiện chuyển đổi số; ưu tiên triển khai theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đảm bảo hiệu quả thiết thực, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khuyến khích các doanh nghiệp thử nghiệm các công nghệ mới, các giải pháp mới, các ý tưởng sáng tạo để nghiên cứu, vận dụng và đưa vào cuộc sống.

- Lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan để thực hiện chuyển đổi số; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ngân sách được phân khai để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi Kế hoạch này theo quy định.

5. Giải pháp hợp tác

- Triển khai các nội dung thuộc thẩm quyền của Thành phố theo các thỏa thuận hợp tác tỉnh đã ký kết với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số có uy tín, năng lực, kinh nghiệm để tham gia xây dựng phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, nguồn nhân lực...; tham gia thẩm định, phản biện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh về triển khai chuyển đổi số.

- Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức, diễn đàn về chuyển đổi số, xây dựng chính phủ số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến hỗ trợ đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư quốc tế vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường, nghiên cứu phát triển, cam kết chuyển giao công nghệ, có khả năng lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị.

6. Kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; việc chuyển đổi số, đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy Đảng, HĐND và các tổ chức xã hội trong tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số các đơn vị, cơ sở thông qua các hình thức kiểm tra trực tiếp, gián tiếp và hệ thống phần mềm quản lý đánh giá mức độ chuyển đổi số tỉnh.

- Chủ động tổ chức tự kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình, kết quả chuyển đổi số của cơ quan đơn vị ít nhất 1 năm/2 lần.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai các nội dung Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hằng tháng, quý, năm.

- UBND phường, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số phường tổ chức họp đánh giá, kiểm điểm tiến độ thực hiện Kế hoạch hằng tháng, quý hoặc đột xuất; kịp thời điều chỉnh theo chỉ đạo của UBND thành phố, Ban chỉ đạo chuyển đổi số thành phố, tỉnh và theo tình hình thực tế của địa phương.

2. Bộ phận Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ của đơn vị (trước ngày 15 hàng tháng) tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

- Là cơ quan đầu mối, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị và Bộ phận Văn phòng – Thống kê định kỳ hàng quý tổ chức đánh giá, chấm điểm Bộ Chỉ số chuyển đổi số cấp xã, báo cáo theo yêu cầu của các cấp.

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch và phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND phường xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Bộ phận Văn phòng – Thống kê làm đầu mối trong triển khai các nền tảng số toàn quốc trên địa bàn; đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với Tập đoàn, công ty, để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai chuyển đổi số.

- Phối hợp với Bộ phận Văn phòng – Thống kê tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Bộ phận Văn phòng – Thống kê

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa – Xã hội theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các đơn vị định kỳ hàng tháng (trước ngày 15 hàng tháng) tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

- Tham mưu đưa các tiêu chí chuyển đổi số thành chỉ số thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính của địa phương. Tham mưu quy chế CBCCVC sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp; từng bước hình thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị. Tích cực sử dụng chữ ký số, hòm thư công vụ và khai thác các tính năng của Chính quyền điện tử, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu 100% công việc từ phải được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử (đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý nội bộ, trừ văn bản mật). 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được ký số và trả cho người dân trên môi trường số.

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa – Xã hội tham mưu, đề xuất kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất về chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đưa tiêu chí chuyển đổi số trở thành tiêu chí nòng cốt trong các bộ Chỉ số cải cách hành chính tại Bộ phận Một cửa hiện đại của phường.

4. Công an phường

Tham mưu thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; đảm bảo chỉ tiêu triển khai thực hiện việc xác thực định danh điện tử công dân qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đối với doanh nghiệp xác thực định danh điện tử qua cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

5. Bộ phận Một cửa hiện đại

Tham mưu Khai thác dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Sở, ngành của Tỉnh với Hệ thống Chính quyền điện tử, đặc biệt là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm xã hội và cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã (ngay sau khi các dữ liệu đưa vào sử dụng). Triển khai xác thực chữ ký số trong các giao dịch thủ tục hành chính.

6. Bộ phận Tài chính - Kế toán: Tham mưu cân đối, đảm bảo ngân sách chi cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật ngân sách.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số; thực hiện chức năng giám sát, phối hợp với các đơn vị thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tăng cường số hóa trong Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, đảm bảo khai thác 100% các chức năng, tính năng của Hệ thống đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong Hệ thống và với khối Chính quyền (trừ văn bản mật, nội bộ theo quy định).

- Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, đảm bảo 100% cán bộ, lãnh đạo sử dụng chữ ký số trong công việc, ký số 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Nghiên cứu triển khai sổ tay đảng viên điện tử.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện về nâng cao nhận thức và trách nhiệm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số toàn diện phường Bãi Cháy năm 2024. Yêu cầu các đơn vị, bộ phận chuyên môn của phường căn cứ Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả, định kỳ báo cáo về UBND phường theo định kỳ hằng tháng (trước ngày 13 hằng tháng), theo Quý (vào ngày 20 của tháng cuối quý) và báo cáo năm (trước ngày 25/11 hằng năm). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu báo cáo UBND phường (qua phòng Bộ phận Văn phòng – Thống kê) tổng hợp./.

Nơi nhận:

- TT.ĐU, HĐND phường (B/cáo);
- TT.UBND phường (Chỉ đạo);
- Ủy ban MTTQ và các TC CT-XH phường (P/h)
- Cán bộ, công chức phường (T/hiện);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn